

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/DS-ST**

Ngày 25/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thề.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim  
Tuyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST-DS ngày 29/6/2020  
về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
22/2020/QĐST-DS ngày 24/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:  
58/2020/QĐST-DS ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (viết tắt Ngân hàng A);

Trụ sở: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ:  
Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Châu L - Chức  
vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh C, tỉnh Đắk Nông;

Địa chỉ: Số 359 Nguyễn T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông - (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Văn T (Chồng bà H).

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông - (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện  
nguyên đơn trình bày:* Trước đó bà Hà Thị H là giáo viên trường Trung học cơ sở  
Hoàng Văn Th, xã Đ, huyện C. Ngày 22/3/2019, bà Hà Thị H có vay vốn tại Ngân  
hàng A chi nhánh C (hình thức vay tín chấp qua lương) số tiền gốc 200.000.000

đồng (Hai trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5302LAV201900711, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 12%/năm, mục đích vay là phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 48 tháng, định kỳ trả gốc chia làm 48 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, số tiền trả mỗi kỳ 5.600.000 đồng (trả qua lương), hạn trả cuối cùng là ngày 22/3/2022.

Quá trình vay vốn bà Hiếu đã trả cho Ngân hàng N số tiền gốc 70.200.000 đồng và tiền lãi 22.317.500 đồng. Số tiền còn lại bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết, cố tình chây ỳ, không chịu trả, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Qua xác minh Ngân hàng mới biết được bà Hà Thị H đã làm đơn xin nghỉ việc từ tháng 05/2020 và đã có quyết định nghỉ việc nên nhà trường không chi trả lương cho bà H. Do đó, tiền lương hàng tháng của bà H không có để trả cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng N làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện C buộc bà H phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2020 là 136.068.866 đồng. Trong đó: Nợ gốc 129.800.000 đồng, lãi trong hạn 5.846.334 đồng, lãi quá hạn 422.532 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ sau ngày 26/9/2020 theo lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng số 5302LAV201900711 ngày 22/3/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng A chi nhánh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều cư trú ở xã N, huyện C; Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.2]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 09/9/2020 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Như vậy, bị đơn tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét là hợp đồng tín dụng số 5302LAV201900711, ngày 22/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H không chịu thanh toán nợ khi đến hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xét về tiền gốc và lãi: Tiền gốc là 129.800.000 đồng, lãi thời điểm vay là 12%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày 25/9/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) thì tổng tiền gốc và lãi là 136.068.866 đồng. Trong đó: Nợ gốc 129.800.000 đồng, lãi trong hạn 5.846.334 đồng, lãi quá hạn 422.532 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật;

Hợp đồng tín dụng số 5302LAV201900711, ngày 22/3/2019 giữa Ngân hàng N với bà Hà Thị H được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận về lãi suất hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, không vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép.

Trong Hợp đồng tín dụng còn thể hiện: Mục đích vay là phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và ông Hồ Văn T (chồng bà H) cũng biết và đồng ý ký vào Hợp đồng tín dụng. Tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về vợ, chồng phải cùng trả các khoản nợ thuộc các trường hợp sau đây:

*“1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;*

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;

3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung;

Nên HĐXX xét thấy đây là khoản nợ chung của vợ chồng, vì vậy cần buộc ông Hồ Văn T có nghĩa vụ cùng với bà H để trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng N.

Từ những căn cứ nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc bà Hà Thị H và ông Hồ Văn T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 136.068.866 đồng.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch là 136.068.866 đồng x 5% = 6.803.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng*).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên buộc bà H và ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.283.500 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 465, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Hà Thị H và ông Hồ Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2020 là 136.068.866 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm sáu sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc 129.800.000 đồng, lãi trong hạn 5.846.334 đồng, lãi quá hạn 422.532 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 26/9/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5302LAV201900711, ngày 22/3/2019.

2. Về án phí: Buộc bà Hà Thị H và ông Hồ Văn T phải nộp 6.803.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.283.500 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002944 ngày 29/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**NGUYỄN BÁ LUÂN**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN**  
**TÒA**